

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông kết nối từ QL38 đến Khu Đại học Nam Cao (đoạn từ Km1 + 200 - Km2 + 420 đường 68m)

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM, phương án CTPHMT, cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Hà Nam: số 27/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2016 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam; Số 16/2021/QĐUBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2016;

Căn cứ biên bản thẩm định của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông kết nối từ QL38 đến Khu Đại học Nam Cao (đoạn từ Km1 + 200 - Km2 + 420 đường 68m) của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam ngày 06 tháng 4 năm 2022;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông kết nối từ QL38 đến Khu Đại học Nam Cao (đoạn từ Km1 + 200 - Km2 + 420 đường 68m) của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số

518/BQLCKCN-MT ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam về việc giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường, tại văn bản số 24/CCMT-TĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông kết nối từ QL38 đến Khu Đại học Nam Cao (đoạn từ Km1 + 200 - Km2 + 420 đường 68m) (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam (sau đây gọi là chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND thị xã Duy Tiên;
- UBND phường: Đồng Văn; Hoàng Đông;
- Chủ dự án;
- Lưu: VT, MT, HS.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hảo

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN:
“Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông kết nối từ QL38 đến Khu Đại học Nam Cao (đoạn từ Km1 + 200 - Km2 + 420 đường 68m)” của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

1. Thông tin về dự án

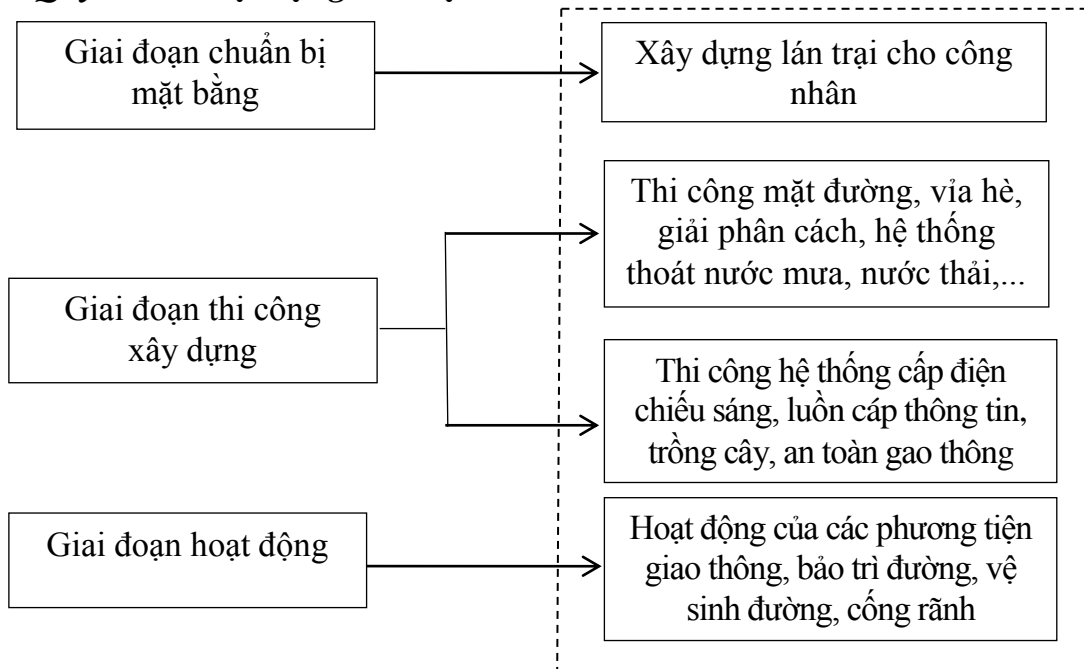
1.1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông kết nối từ QL38 đến Khu Đại học Nam Cao (đoạn từ Km1 + 200 - Km2 + 420 đường 68m).
- Địa điểm thực hiện dự án: phường Đồng Văn và Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.
- Địa chỉ: số 209 Lê Hoàn, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

- **Phạm vi, quy mô đầu tư:** Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông kết nối từ QL.38 đến Khu Đại học Nam Cao (đoạn từ Km1+200-Km2+420 đường 68m) theo tiêu chuẩn đường phố chính đô thị, công trình cấp II thuộc địa phận thị xã Duy Tiên có điểm đầu giao với đường N1, điểm cuối giao với đường N4 với chiều dài khoảng 1.220m.
- Quy mô mặt cắt ngang: $B_{\text{nền}} = 68\text{m}$; $B_{\text{mặt}} = 2 \times 15,0\text{m} = 30,0\text{m}$; $B_{\text{hè}} = 2 \times 12,0\text{m} = 24\text{m}$; $B_{\text{đãi phân cách}} = 14\text{m}$.
- Hoàn thiện các công trình trên tuyến bao gồm: Hệ thống thoát nước mưa, nước thải, hệ thống an toàn giao thông, cây xanh, vỉa hè, chiếu sáng, ống chờ luồn cáp thông tin, hạ tầng kỹ thuật, nút giao và các hệ thống phòng hộ khác.
- Hoạt động không thuộc phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: San nền.

1.3. Quy trình hoạt động của dự án



1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư bao gồm:

- Tuyến đường 68m: mặt đường, giải phân cách, hè đường, bó gáy hè, trồng cây xanh, an toàn giao thông.
- Hạng tầng kỹ thuật hai bên đường: thoát nước mưa, thoát nước thải, thông tin liên lạc, cấp điện chiếu sáng, cống ngang đường.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án được thực hiện tại phường Đồng Văn và Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, diện tích thực hiện dự án là 83.960 m², dự án nằm trong nội thị và chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng Lúa.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

* Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:

- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.
- Hoạt động vận chuyển chất thải xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

* Chất thải bao gồm:

- Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , VOC ...) phát sinh từ quá trình: phá dỡ các công trình hiện trạng; hoạt động vận chuyển chất thải, nguyên vật liệu.
- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân; Nước thải thi công xây dựng; Nước mưa chảy tràn.
- Chất thải rắn thông thường: Rác thải sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn xây dựng.

- Chất thải nguy hại.

* Các tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung.

2.2. Giai đoạn hoạt động

* Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:

- Hoạt động vận hành đường.

* Chất thải bao gồm:

- Nước mưa chảy tràn.
- Khí thải của các phương tiện tham gia giao thông.
- Chất thải rắn thông thường từ hoạt động vận hành đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường với khối lượng khoảng 2,5 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: TSS, BOD₅, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, Dầu mỡ động thực vật, Coliform.

- Nước thải thi công phát sinh từ hoạt động rửa xe, rửa thiết bị với lưu lượng khoảng 6,44 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: Chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ, COD.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 245,07 l/s. Thành phần nước mưa chủ yếu chứa bùn đất, cát. Nồng độ các chất ô nhiễm trong nước mưa dự báo: N khoảng 0,5 - 1,5 mg/l; P khoảng 0,004 - 0,03 mg/l; COD khoảng 10 - 20 mg/l; TSS khoảng 10 - 20 mg/l.

2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện vận tải, máy móc thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO) với các chất ô nhiễm như SO₂, CO, NO₂, THC.

Bụi, khí thải; NO_x; CO từ quá trình thi công xây dựng: hàn kết cấu kim loại; trải bê tông Asphalt; sơn vạch kẻ đường.

3.1.2. Giai đoạn hoạt động

1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 319,48 l/s. Thành phần nước mưa chủ yếu chứa bùn đất, cát. Nồng độ các chất ô nhiễm trong nước mưa dự báo: N khoảng 0,5 - 1,5 mg/l; P khoảng 0,004 - 0,03 mg/l; COD khoảng 10 - 20 mg/l; TSS khoảng 10 - 20 mg/l.

2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải

- Nguồn phát sinh bụi, khí thải: Bụi, khí thải, tiếng ồn của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- *Chất thải rắn xây dựng*: Khối lượng rác thải phát sinh trong quá trình xây dựng khoảng 0,39 tấn/ngày và trong quá trình tháo dỡ các công trình hiện trạng khoảng 37,54 tấn. Thành phần các chất thải rắn gồm vỏ bao xi măng, đầu mẩu gỗ cốp pha, đất đá, cát, sỏi rơi vãi, gạch vỡ...

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Khối lượng phát sinh khoảng 24,5 kg/ngày. Loại chất thải này có thành phần chính gồm các chất hữu cơ (chiếm khoảng 70%), giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại, các vật dụng sinh hoạt hàng ngày bị hư hỏng,...

- *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh khoảng 1.042 kg/toàn bộ quá trình thi công. Thành phần chủ yếu dầu nhớt thải; giẻ lau dính dầu mỡ; bao bì đựng sơn; xăng, dầu nhớt.

3.2.2. Giai đoạn hoạt động

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh đường, nạo vét hệ thống cống rãnh và làm cỏ giải phân cách, via hè khoảng 15 kg/tháng.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Tiếng ồn, độ rung do hoạt động các phương tiện vận tải trong quá trình hoạt động.

3.4. Các tác động khác

- Tác động đến hệ thống tưới tiêu, thoát nước thải, nước mưa của dân cư khu vực.

- Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

- Tác động đến hoạt động giao thông của khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

1. Biện pháp thu gom và xử lý nước thải trong giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 04 nhà vệ sinh di động (dung tích bể chứa chất thải: 1.500 lít/01 nhà vệ sinh). Tần suất hút từ 03 lần/tuần và thuê đơn vị vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

- Nước thải thi công xây dựng: Nước rửa xe được gom theo các rãnh thu nước dẫn về hồ lắng tạm thời dung tích 9m³ (kích thước 2m x 4,5m x 1m) lắng đọng đất đá và cặn lơ lửng. Bể được xây bằng gạch cùng vữa xi măng cát vàng mác 100# chia làm 3 ngăn có vách tách dầu ở phía trên và thông cửa với nhau ở phía giữa và đáy bể. Định kỳ 1 tuần/lần thu gom vớt dầu vào nơi quy định.

- Nước mưa chảy tràn: Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa và định hướng dòng chảy ngay từ giai đoạn đầu của quá trình thi công xây dựng để đảm bảo vấn đề tiêu thoát nước bề mặt, không gây nên tình trạng ngập úng cục bộ, đồng thời để hạn chế lượng nước mưa chảy tràn kéo theo các chất bẩn trong khu vực gây ô nhiễm nguồn nước mặt; khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, chống rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước. Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất, đá, chất bẩn rơi vãi cuốn theo nước mưa.

2. Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải

- Kiểm soát phát tán của bụi trong hoạt động lưu giữ vật liệu: phun nước làm ẩm để tránh phát tán bụi, tần suất 4 lần/ngày.

- Phun nước giảm thiểu bụi tại các tuyến đường gần khu vực có hoạt động lưu thông của các phương tiện thi công, vận chuyển.

- Phương tiện vận chuyển phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định.

- Sử dụng xe vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công còn niên hạn sử dụng, được kiểm tra bảo dưỡng và kiểm định định kỳ đảm bảo an toàn kỹ thuật và môi trường theo quy định, không sử dụng xe coi nới, xe hoán cải.

4.1.2. Trong giai đoạn hoạt động

1. Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn

- Nước mưa từ mặt đường được chảy tràn về phía 2 bên lề đường, chảy vào hệ thống kênh mương của khu vực.

- Tu sửa, vệ sinh đường xá thường xuyên để mưa lớn, nước mưa được tiêu thoát nhanh nhất.

2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí

- Quét dọn mặt đường với tần suất 1 lần/ngày, tránh hiện tượng gió cuốn theo bụi đất, cát làm giảm tầm nhìn của người tham gia giao thông.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Rác thải sinh hoạt của công nhân xây dựng:

+ Bố trí 02 thùng nhựa, có nắp đậy, dung tích mỗi thùng khoảng 240 lít để lưu giữ rác sinh hoạt.

+ Hợp đồng với đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt theo quy định với tần suất khoảng 01 ngày/lần.

- Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện tuân thủ theo các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng (CTRXD) tại Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam

+ Phân công 02 người chuyên thu gom rác thải trên công trường, các loại rác được phân loại. Các chất thải này được tập kết tại khu vực chứa phế thải có diện tích khoảng 100m² gần lán trại công nhân.

+ Hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng để vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Trang bị 04 thùng chứa chất thải nguy hại bằng nhựa có nắp đậy, được dán nhãn cảnh báo dung tích 240 lít để lưu giữ CTNH.

- CTNH được lưu giữ tạm tại kho có diện tích 10m² sau đó hợp đồng với đơn vị dịch vụ có đủ chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về quản lý CTNH. Tần suất vận chuyển, xử lý khoảng 06 tháng/lần.

4.2.2. Trong giai đoạn hoạt động

- Thường xuyên quét dọn đường và nạo vét hệ thống tiêu thoát nước, khối lượng mùn và bùn thải được mang đi xử lý đúng quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào,... không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 11h -13h và từ 21h đến 6h.

- Các phương tiện vận chuyển hạn chế dùng còi trong khu vực.

- Thay thế các thiết bị đã quá thời hạn sử dụng.

- Công nhân thi công trên công trường sẽ được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai,...

- Đối với các thiết bị có độ ồn lớn, chống rung lan truyền bằng dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn hay gối đàn hồi cao su,...

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

4.3.2. Trong giai đoạn hoạt động

- Xây dựng gờ giảm tốc, biển báo tốc độ và kiểm soát các phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng tốc độ.

- Hạn chế dùng còi công suất lớn trong khu vực.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

* *Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

* *Giám sát các vấn đề môi trường khác*

+ Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp an toàn lao động, an toàn giao thông khu vực.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

* *Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, xử lý chất thải rắn theo đúng quy định hiện hành.

6.3. Đảm bảo tiêu thoát nước mưa, nước thải của khu dân cư thôn Bạch Xá, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên trong giai đoạn xây dựng và vận hành dự án.

6.4. Thực hiện nghiêm các giải pháp giảm thiểu bụi trên các tuyến đường thi công vận chuyển nguyên vật liệu.